

PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP SÓC TRĂNG
MSDN: 2200108639

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/BC-CT

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 6 năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND, ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD như sau:

- Thực hiện các công trình Lâm sinh:

+ Trồng rừng: 249,95ha/332,00 ha đạt 75,28 % kế hoạch.

+ Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 1: 234,10 ha/164,96 ha, đạt 142 % kế hoạch (chăm sóc 2 lần)

+ Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2: 86,58 ha/86,58 ha, đạt 100 % kế hoạch

+ Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 3: 222,99 ha/222,99 ha, đạt 100 % kế hoạch

+ Vệ sinh- chặt nuôi dưỡng rừng: 16,33 ha/289,35 ha, đạt 6 % kế hoạch

+ Khai thác rừng: Diện tích rừng năm 2023 Công ty bán được 371,45 ha

Trong đó:

- Diện tích rừng thiết kế năm 2023: 250,21 ha/427,55 ha, đạt 58,52 % KH.

- Diện tích rừng thiết kế năm 2022: 53,71 ha

- Diện tích rừng thiết kế năm 2021: 67,53 ha

+ Bảo vệ rừng năm 4 trở đi: 1.936,70 ha/ 1.936,70 ha, đạt 100 % kế hoạch.

+ Doanh thu năm 2023: 21.829.140.805 đồng, đạt 90,33 % kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 2.686.348.424 đồng, đạt 77,87 % so kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: 2.417.063.582 đồng, đạt 77,84% so kế hoạch

+ Nộp ngân sách nhà nước: 569.860.000 đ/ 544.000.000 đ, đạt 104% kế hoạch.

* Nhận xét đánh giá:

1. Công tác trồng rừng.



- Công tác trồng rừng: Chưa đạt theo kế hoạch, nguyên nhân: do ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết, triều cường dâng cao; thiếu nhân công; đường vận suất, vận chuyển khó khăn (đê bao khép kín) khách hàng khai thác chậm tiến độ nên thiếu mặt bằng trồng rừng; thiếu nguồn vốn đầu tư trồng rừng.

- Chất lượng rừng trồng đạt yêu cầu kỹ thuật, cây trồng phát triển khá tốt; tuy nhiên do thiếu nguồn nhân công, một số diện tích rừng Keo lai trồng vào cuối vụ cây phát triển trung bình.

2. Chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng năm 1: 234,10 ha/164,96 ha, đạt kế hoạch, có một số diện tích chăm sóc 2 lần.

3. Chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng năm 2: Thực hiện trong năm 86,58 ha/86,58 ha đạt 100% kế hoạch năm,

4. Chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng năm 3:

+ Công tác QLBR thực hiện: 222,99 ha/222,99 ha đạt 100% kế hoạch năm .

+ Công tác chăm sóc: 36,14 ha (chỉ thực hiện những diện tích rừng trồng có thực bì phát triển mạnh, lán át cây trồng), rừng keo không thực hiện. Chăm sóc đạt yêu cầu, cây sinh trưởng và phát triển tốt.

5. Công tác vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng: Thực hiện 16,33 ha/289,35 ha đạt 6% kế hoạch năm. (rừng 4 – 6 tuổi), rừng lớn hơn 7 tuổi không thực hiện vì ít thực bì, dây leo.

6. Khai thác rừng trồng: 250,21 ha/427,55 ha đạt 58,52 % kế hoạch năm. Còn lại 177,34 ha chưa bán được chuyển sang năm 2024.

7. Tổng doanh thu: Thực hiện trong năm 21.829.140.805 đồng /24.167.000.000 đồng, đạt 90,33 % kế hoạch năm .

8. Lợi nhuận trước thuế: 2.686.348.424 đồng/3.450.000.000 đồng, đạt 77,87 % kế hoạch năm.

9. Thuế và các khoản nộp nhà nước: 569.860.000 đồng/544.000.000 đồng đạt 104 % kế hoạch.

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; sự hỗ trợ có hiệu quả của các sở, ngành, chính quyền địa phương trong công tác sản xuất, quản lý bảo vệ rừng (QLBR), phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCC) và công tác giải quyết lán chiếm đất rừng

Nội bộ đoàn kết, việc làm ổn định, người lao động an tâm, gắn bó với đơn vị, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

+ Khó khăn:

Do ảnh hưởng biến đổi khí hậu: mưa, nắng bất thường, triều cường dâng cao, thời gian ngập kéo dài, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ SXKD của Công ty (trồng, chăm sóc, khai thác rừng).

Tình hình tiêu thụ cừ tràm ngày càng khó khăn, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, giá cả liên tục sụt giảm do một số công trình xây dựng lớn chuyển đổi kết cấu hạ tầng thiết kế sử dụng cọc bê tông, không sử dụng cừ tràm. Gỗ rừng trồng có nhiều biến động theo chiều hướng giảm, mặt khác gỗ nhân tạo, ván ghép, ván lạng ngày càng được ưa chuộng và phổ biến.

Nguồn lao động ở nông thôn ngày càng khan hiếm, những lao động trẻ chuyển dịch về Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Đông, còn lại đa số là người lớn tuổi; đa số nhân công chăm sóc rừng là các hộ sông ven các Phân trường làm bán thời gian nên vào vụ thu hoạch lúa, mía bị thiếu hụt nhân công.

Giá vật tư nông nghiệp không ổn định (thuốc cỏ, thuốc trừ sâu...) có sự hướng tăng, làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thiếu vốn phục vụ cho sản xuất, không tiếp cận được nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1 (Cừ tràm, keo lai)	ha	427,55	250,21	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24.167	21.829	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.450	2.686	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.105	2.417	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0.544	0.569	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	/	/	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		/	/	
8	Tổng số lao động	Người	43	42	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	4.726	4.142	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1.305	1.192	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	3.421	2.950	



II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo Phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng không có các dự án: Dự án quan trọng quốc gia, Dự án nhóm A, Dự án nhóm B.

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng không có các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng là loại hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước độc lập, không có các Công ty con trực thuộc./.

Nơi nhận:

- Bộ KH-ĐT;
- UBND tỉnh;
- Ban ĐMDN (Sở KHĐT), Sở TC;
- Trang TTĐT Công ty;
- Chủ tịch Công ty;
- BGĐ, BKĐ, KTTC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



 CÔNG TY
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN
 LÂM NGHIỆP
 SÓC TRĂNG
 Nguyễn Khánh Toàn